

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CDR CHO SINH VIÊN
KỲ THI NGÀY 26/7/2026**

Địa điểm thi Trường Đại học Ngoại ngữ (131 Lương Nhữ Hộc, P. Cẩm Lệ, Đà Nẵng) - **TẦNG 4**
Thời gian các ca thi: **Ca 1: 7h00 - 11h30; Ca 2: 13h00 – 17h00, Ca 3: 17h30 - 21h00**

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
1	267001	Đoàn Thanh Bảo An	107210154	21H2CLC2	1	1 (A401)	ĐHBK
2	267002	Ngô Tấn An	105210178	21DCLC1	1	1 (A401)	ĐHBK
3	267003	Lê Quốc Ân	102210288	21TCLC_KH DL	1	1 (A401)	ĐHBK
4	267004	Ngô Phú Ân	101210099	21C1A	1	1 (A401)	ĐHBK
5	267005	Ngô Tuấn Anh	105220002	22D1	1	1 (A401)	ĐHBK
6	267006	Nguyễn Hoàng Anh	102200009	20T1	1	1 (A401)	ĐHBK
7	267007	Nguyễn Hoàng Anh	105220137	22D4	1	1 (A401)	ĐHBK
8	267008	Nguyễn Quang Anh	105210055	21DCLC1	1	1 (A401)	ĐHBK
9	267009	Nguyễn Quang Anh	121190004	19KTCLC1	1	1 (A401)	ĐHBK
10	267010	Nguyễn Quốc Anh	101210383	21CKHK	1	1 (A401)	ĐHBK
11	267011	Phạm Bảo Anh	107200085	20H2CLC	1	1 (A401)	ĐHBK
12	267012	Đỗ Nguyên Ánh	102200082	20TCLC_DT2	1	1 (A401)	ĐHBK
13	267013	Trần Gia Bảo	107200088	20H2CLC	1	1 (A401)	ĐHBK
14	267014	Trần Nguyên Bảo	107210055	21H2CLC1	1	1 (A401)	ĐHBK
15	267015	Trần Thiện Bảo	105190047	19DCLC2	1	1 (A401)	ĐHBK
16	267016	Trịnh Trương Quốc Bảo	104220003	22N1	1	1 (A401)	ĐHBK
17	267017	Đinh Tâm Bình	110200022	20X1A	1	1 (A401)	ĐHBK
18	267018	Phan Bình	102200247	20TCLC_KH DL	1	1 (A401)	ĐHBK
19	267019	Nguyễn Viết Bửu	102190004	19TCLC_DT1	1	1 (A401)	ĐHBK
20	267020	Hồ Công Cẩm	105200188	20DCLC2	1	1 (A401)	ĐHBK
21	267021	Nguyễn Thiện Chí	105240141	24D3	1	1 (A401)	ĐHBK
22	267022	Nguyễn Văn Chung	118200086	20KXCLC	1	1 (A401)	ĐHBK
23	267023	Trần Văn Chung	109200119	20X3	1	1 (A401)	ĐHBK
24	267024	Trần Công Chương	104190004	19NCLC	1	1 (A401)	ĐHBK
25	267025	Phạm Sĩ Cương	103210114	21C4B	1	1 (A401)	ĐHBK
26	267026	Nguyễn Công Cường	107190060	19H2CLC2	1	1 (A401)	ĐHBK
27	267027	Trương Quốc Đại	118240062	24KX2	1	1 (A401)	ĐHBK
28	267028	Lê Nguyễn Thành Danh	117220027	22QLMT	1	1 (A401)	ĐHBK
29	267029	Bùi Xuân Đạt	117220028	22QLMT	1	2 (A402)	ĐHBK
30	267030	Lê Đức Đạt	101210204	21C1D	1	2 (A402)	ĐHBK
31	267031	Nguyễn Hữu Đạt	101210111	21C1B	1	2 (A402)	ĐHBK
32	267032	Nguyễn Tuấn Đạt	101210205	21C1D	1	2 (A402)	ĐHBK
33	267033	Phạm Hồ Khánh Đạt	107210039	21H2	1	2 (A402)	ĐHBK
34	267034	Trần Quốc Đạt	106210181	21DTCLC4	1	2 (A402)	ĐHBK
35	267035	Võ Văn Nguyễn Đạt	105220051	22D2	1	2 (A402)	ĐHBK
36	267036	Võ Thị Thu Diễm	103200229	20HTCN	1	2 (A402)	ĐHBK
37	267037	Bùi Cao Diện	105220096	22D3	1	2 (A402)	ĐHBK
38	267038	Nguyễn Cảnh Đinh	107210015	21H5	1	2 (A402)	ĐHBK
39	267039	Trần Thiện Doanh	101210206	21C1D	1	2 (A402)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
40	267040	Huỳnh Đức	107210249	21SH1	1	2 (A402)	ĐHBK
41	267041	Mai Phúc Đức	103240139	24HTCN1	1	2 (A402)	ĐHBK
42	267042	Ngô Trung Đức	105200083	20D1	1	2 (A402)	ĐHBK
43	267043	Nguyễn Duy Trọng Đức	102240023	24T_DT1	1	2 (A402)	ĐHBK
44	267044	Nguyễn Ngọc Đức	106210211	21KMT	1	2 (A402)	ĐHBK
45	267045	Nguyễn Quốc Anh Dũng	118190152	19QLCN2	1	2 (A402)	ĐHBK
46	267046	Trần Văn Dũng	107200191	20KTHH1	1	2 (A402)	ĐHBK
47	267047	Đàm Văn Dương	106210182	21DTCLC4	1	2 (A402)	ĐHBK
48	267048	Ninh Tất Tùng Dương	105200123	20D2	1	2 (A402)	ĐHBK
49	267049	Trần Hữu Dương	111200026	20THXD1	1	2 (A402)	ĐHBK
50	267050	Trần Thị Thùy Dương	107200278	20SH2	1	2 (A402)	ĐHBK
51	267051	Hoàng Thị Hương Giang	106210183	21DTCLC4	1	2 (A402)	ĐHBK
52	267052	Nguyễn Trường Giang	110200136	20X1CLC2	1	2 (A402)	ĐHBK
53	267053	Nguyễn Đình Giảng	101200160	20C1C	1	2 (A402)	ĐHBK
54	267054	Hồ Thị Minh Hà	107210161	21H2CLC2	1	2 (A402)	ĐHBK
55	267055	Lê Đình Hải	105250015	25D1	1	2 (A402)	ĐHBK
56	267056	Nguyễn Trần Tuấn Hải	103210097	21C4A	1	2 (A402)	ĐHBK
57	267057	Nguyễn Tuấn Hải	105210105	21DCLC1	1	3 (A403)	ĐHBK
58	267058	Võ Hồng Hải	105240150	24D3	1	3 (A403)	ĐHBK
59	267059	Nguyễn Thế Đăng Hân	105200194	20DCLC2	1	3 (A403)	ĐHBK
60	267060	Đinh Hữu Hào	105220100	22D3	1	3 (A403)	ĐHBK
61	267061	Lê Hoàn Hào	121210016	21KT	1	3 (A403)	ĐHBK
62	267062	Trịnh Ngọc Hiền	105240090	24D2	1	3 (A403)	ĐHBK
63	267063	Nguyễn Cửu Hoàng Hiệp	117220036	22QLMT	1	3 (A403)	ĐHBK
64	267064	Trần Đăng Hiệp	105210190	21DCLC2	1	3 (A403)	ĐHBK
65	267065	Nguyễn Công Hiếu	101210046	21CDT1	1	3 (A403)	ĐHBK
66	267066	Nguyễn Minh Hiếu	103200082	20C4CLC1	1	3 (A403)	ĐHBK
67	267067	Nguyễn Ngọc Hiếu	121210018	21KT	1	3 (A403)	ĐHBK
68	267068	Nguyễn Quốc Hiếu	101210117	21C1B	1	3 (A403)	ĐHBK
69	267069	Phan Mai Thanh Hiếu	118200101	20KXCLC	1	3 (A403)	ĐHBK
70	267070	Trần Phước Hiệu	105210230	21DCLC3	1	3 (A403)	ĐHBK
71	267071	Nguyễn Trung Hiếu (B)	118210119	21KXCLC	1	3 (A403)	ĐHBK
72	267072	Huỳnh Thị Hoa	117160096	16QLMT	1	3 (A403)	ĐHBK
73	267073	Lê Ngọc Hoa	103200154	20C4CLC3	1	3 (A403)	ĐHBK
74	267074	Lê Văn Hòa	121170012	17KTCLC1	1	3 (A403)	ĐHBK
75	267075	Nguyễn Phú Hòa	101210165	21C1C	1	3 (A403)	ĐHBK
76	267076	Đặng Văn Hoàng	103210060	21C4CLC1	1	3 (A403)	ĐHBK
77	267077	Nguyễn Duy Hoàng	109210041	21X3CLC	1	3 (A403)	ĐHBK
78	267078	Trần Ngọc Hoàng	123200061	20PFIEV1	1	3 (A403)	ĐHBK
79	267079	Nguyễn Hữu Hoạt	101210397	21CKHK	1	3 (A403)	ĐHBK
80	267080	Nguyễn Thị Thu Hồng	107200102	20H2CLC	1	3 (A403)	ĐHBK
81	267081	Phan Thị Huệ	103220147	22HTCN	1	3 (A403)	ĐHBK
82	267082	Lê Ngọc Hùng	103200287	20KTTT	1	3 (A403)	ĐHBK
83	267083	Nguyễn Phi Hùng	123200102	20PFIEV3	1	3 (A403)	ĐHBK
84	267084	Trương Tấn Hùng	121210071	21KTCLC	1	3 (A403)	ĐHBK
85	267085	Hoàng Đình Hưng	103200192	20C4CLC4	1	4 (B401)	ĐHBK
86	267086	Nguyễn Phước Bảo Hưng	101210122	21C1B	1	4 (B401)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
87	267087	Phan Quang Hưng	121250019	25KT1	1	4 (B401)	ĐHBK
88	267088	Thái Văn Nhật Hữu	110200100	20X1CLC1	1	4 (B401)	ĐHBK
89	267089	Dương Phúc Huy	101210315	21CDTCLC1	1	4 (B401)	ĐHBK
90	267090	Hồ Ngọc Huy	110200030	20X1A	1	4 (B401)	ĐHBK
91	267091	Ngô Văn Huy	111200031	20THXD1	1	4 (B401)	ĐHBK
92	267092	Nguyễn Hữu Huy	104210006	21N	1	4 (B401)	ĐHBK
93	267093	Nguyễn Mạnh Huy	106200195	20DTCLC4	1	4 (B401)	ĐHBK
94	267094	Võ Vương Huy	101190450	19CDTCLC4	1	4 (B401)	ĐHBK
95	267095	Đinh Thị Thu Huyền	107210116	21H2B	1	4 (B401)	ĐHBK
96	267096	Phan Hoàng Kha	105210272	21DCLC4	1	4 (B401)	ĐHBK
97	267097	Hứa Thiện Khải	101210126	21C1B	1	4 (B401)	ĐHBK
98	267098	Nguyễn Tam Khải	103200122	20C4CLC2	1	4 (B401)	ĐHBK
99	267099	Võ Nguyễn Khâm	105200366	20TDHCLC1	1	4 (B401)	ĐHBK
100	267100	Dương Phúc Khang	105210088	21TDHCLC1	1	4 (B401)	ĐHBK
101	267101	Lê Nguyễn Trung Khang	107220232	22KTHH2	1	4 (B401)	ĐHBK
102	267102	Trần An Khang	110210177	21X1CLC2	1	4 (B401)	ĐHBK
103	267103	Bùi Hữu Khánh	111210101	21THXD2	1	4 (B401)	ĐHBK
104	267104	Hoàng Dũng Khánh	105220020	22D1	1	4 (B401)	ĐHBK
105	267105	Nguyễn Bá Khánh	101210127	21C1B	1	4 (B401)	ĐHBK
106	267106	Nguyễn Ngọc Khánh	105210235	21DCLC3	1	4 (B401)	ĐHBK
107	267107	Nguyễn Vũ Khiêm	105200166	20DCLC1	1	4 (B401)	ĐHBK
108	267108	Lê Văn Anh Khoa	102220153	22T_DT3	1	4 (B401)	ĐHBK
109	267109	Đặng Minh Khôi	105200201	20DCLC2	1	4 (B401)	ĐHBK
110	267110	Lê Nguyên Khôi	104240027	24N1	1	4 (B401)	ĐHBK
111	267111	Đỗ Tuấn Kiệt	117210072	21QLMT	1	4 (B401)	ĐHBK
112	267112	Ngô Phan Tuấn Kiệt	110210181	21X1CLC2	1	4 (B401)	ĐHBK
113	267113	Phan Lành	121210021	21KT	1	5 (B402)	ĐHBK
114	267114	Lê Thị Mỹ Lệ	107220015	22H2A	1	5 (B402)	ĐHBK
115	267115	Bùi Thanh Lịch	104190022	19NCLC	1	5 (B402)	ĐHBK
116	267116	Trương Công Liêm	101210223	21C1D	1	5 (B402)	ĐHBK
117	267117	Huỳnh Thị Linh	107210062	21H2CLC1	1	5 (B402)	ĐHBK
118	267118	Phan Văn Lộc	105210276	21DCLC4	1	5 (B402)	ĐHBK
119	267119	Nguyễn Ngọc Thành Long	101210320	21CDTCLC1	1	5 (B402)	ĐHBK
120	267120	Trần Đức Lương	101210132	21C1B	1	5 (B402)	ĐHBK
121	267121	Trần Thị Mai	118210060	21KXCLC	1	5 (B402)	ĐHBK
122	267122	Trần Quốc Mẫn	101200110	20C1B	1	5 (B402)	ĐHBK
123	267123	Bùi Bá Mạnh	109210193	21X3B	1	5 (B402)	ĐHBK
124	267124	Nguyễn Văn Mạnh	118210087	21KX	1	5 (B402)	ĐHBK
125	267125	Nguyễn Lê Nhật Minh	102190075	19TCLC_DT2	1	5 (B402)	ĐHBK
126	267126	Trương Công Minh	107200112	20H2CLC	1	5 (B402)	ĐHBK
127	267127	Lê Thị Như Mộng	121190027	19KTCLC1	1	5 (B402)	ĐHBK
128	267128	Bùi Đình Phương Nam	103200163	20C4CLC3	1	5 (B402)	ĐHBK
129	267129	Hồ Lê Hoàng Nam	110220097	22X1B	1	5 (B402)	ĐHBK
130	267130	Mai Xuân Nam	101200178	20C1C	1	5 (B402)	ĐHBK
131	267131	Nguyễn Hữu Nam	101190105	19C1B	1	5 (B402)	ĐHBK
132	267132	Phạm Thanh Nam	101190454	19CDTCLC4	1	5 (B402)	ĐHBK
133	267133	Trần Trọng Nam	102200382	20T2	1	5 (B402)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường	
134	267134	Hoàng Thanh	Nghĩa	103190159	19C4CLC4	1	5 (B402)	ĐHBK
135	267135	Trần Văn	Nghĩa	107180223	18KTHH1	1	5 (B402)	ĐHBK
136	267136	Lê Thị Bích	Ngọc	107210180	21H2CLC2	1	5 (B402)	ĐHBK
137	267137	Lê Văn	Nguyên	105210242	21DCLC3	1	5 (B402)	ĐHBK
138	267138	Mai Xuân	Nguyên	105210280	21DCLC4	1	5 (B402)	ĐHBK
139	267139	Nguyễn Duy	Nguyên	110200150	20X1CLC2	1	5 (B402)	ĐHBK
140	267140	Nguyễn Lê Hưng	Nguyên	109210091	21CSHT	1	5 (B402)	ĐHBK
141	267141	Lê Thị Thu	Nguyệt	107210267	21SH1	1	6 (B403)	ĐHBK
142	267142	Nguyễn Văn	Nhân	103200094	20C4CLC1	1	6 (B403)	ĐHBK
143	267143	Nguyễn Tấn	Nhật	109210130	21VLXD2	1	6 (B403)	ĐHBK
144	267144	Nguyễn Thế	Nhật	102220160	22T_DT3	1	6 (B403)	ĐHBK
145	267145	Nguyễn Thị Mi	Ni	107200121	20H2CLC	1	6 (B403)	ĐHBK
146	267146	Bùi Trinh	Nữ	109210044	21X3CLC	1	6 (B403)	ĐHBK
147	267147	Nguyễn Phan Na	Ny	111220013	22DTTM	1	6 (B403)	ĐHBK
148	267148	Hà Thị Kiều	Oanh	118230226	23KX2	1	6 (B403)	ĐHBK
149	267149	Lâm Văn	Pháp	111210107	21THXD2	1	6 (B403)	ĐHBK
150	267150	Nguyễn Ngọc	Phát	105210245	21DCLC3	1	6 (B403)	ĐHBK
151	267151	Đặng Văn	Phú	105200101	20D1	1	6 (B403)	ĐHBK
152	267152	Hồ Xuân	Phú	103210237	21KTOTO1	1	6 (B403)	ĐHBK
153	267153	Lê Nam	Phú	101210414	21CKHK	1	6 (B403)	ĐHBK
154	267154	Trần Đình	Phú	110200111	20X1CLC1	1	6 (B403)	ĐHBK
155	267155	Hoàng Như Hữu	Phúc	101210231	21C1D	1	6 (B403)	ĐHBK
156	267156	Nguyễn Hoàng	Phúc	105220031	22D1	1	6 (B403)	ĐHBK
157	267157	Võ Viết	Phúc	101220105	22C1B	1	6 (B403)	ĐHBK
158	267158	Nguyễn Hữu	Phước	111220089	22X2	1	6 (B403)	ĐHBK
159	267159	Lê Nguyễn Hà	Phương	107240437	24SHYD	1	6 (B403)	ĐHBK
160	267160	Nguyễn Hữu Thanh	Phương	106210197	21DTCLC4	1	6 (B403)	ĐHBK
161	267161	Trần Thị Thu	Phương	123200117	20PFIEV1	1	6 (B403)	ĐHBK
162	267162	Trương Thị	Phương	107210083	21KTHH1	1	6 (B403)	ĐHBK
163	267163	Lê Hồng	Quân	110210197	21X1CLC2	1	6 (B403)	ĐHBK
164	267164	Trần Lê	Quân	107210137	21H2CLC1	1	6 (B403)	ĐHBK
165	267165	Nguyễn Duy	Quang	111210109	21THXD2	1	6 (B403)	ĐHBK
166	267166	Nguyễn Hồng	Quang	101180316	18CDTCLC	1	6 (B403)	ĐHBK
167	267167	Bùi Văn	Quốc	103210175	21C4CLC2	1	6 (B403)	ĐHBK
168	267168	Phan Nguyễn Bảo	Quốc	105200379	20TDHCLC1	1	6 (B403)	ĐHBK
169	267169	Trần Phước Anh	Quốc	110190067	19X1CLC2	1	7 (C402)	ĐHBK
170	267170	Hoàng Như	Quý	121190080	19KTCLC2	1	7 (C402)	ĐHBK
171	267171	Lê Hữu Thiên	Quý	110200043	20X1A	1	7 (C402)	ĐHBK
172	267172	Nguyễn Văn	Quý	102160259	16TCLC3	1	7 (C402)	ĐHBK
173	267173	Phan Ngọc	Quý	106210250	21KTMT2	1	7 (C402)	ĐHBK
174	267174	Tăng Phúc	Quý	101210141	21C1B	1	7 (C402)	ĐHBK
175	267175	Phan Văn	Quyền	102200068	20TCLC_DT1	1	7 (C402)	ĐHBK
176	267176	Trần Hoàng	Quyền	103190121	19C4CLC3	1	7 (C402)	ĐHBK
177	267177	Từ Nguyễn Ngọc	Quyền	109200140	20X3	1	7 (C402)	ĐHBK
178	267178	Hồ Văn	Sơn	121190081	19KTCLC2	1	7 (C402)	ĐHBK
179	267179	Lê Thanh	Sơn	101210030	21C1A	1	7 (C402)	ĐHBK
180	267180	Đoàn Thị	Sương	107200062	20H2	1	7 (C402)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
181	267181	Lê Đăng Tài	103200100	20C4CLC1	1	7 (C402)	ĐHBK
182	267182	Ngô Công Tài	105200278	20DCLC4	1	7 (C402)	ĐHBK
183	267183	Nguyễn Cao Tài	105200175	20DCLC1	1	7 (C402)	ĐHBK
184	267184	Võ Anh Tài	103210130	21C4B	1	7 (C402)	ĐHBK
185	267185	Thái Thị Thanh Tâm	117220063	22QLMT	1	7 (C402)	ĐHBK
186	267186	Trần Đình Tâm	102200071	20TCLC_DT1	1	7 (C402)	ĐHBK
187	267187	Trần Văn Tâm	105190411	19TDHCLC5	1	7 (C402)	ĐHBK
188	267188	Hồ Ngọc Tân	111210055	21THXD1	1	7 (C402)	ĐHBK
189	267189	Nguyễn Hoàng Tân	101210190	21C1C	1	7 (C402)	ĐHBK
190	267190	Nguyễn Ngọc Tân	110200117	20X1CLC1	1	7 (C402)	ĐHBK
191	267191	Phan Phước Nhật Tân	118200123	20KXCLC	1	7 (C402)	ĐHBK
192	267192	Nguyễn Duy Tây	102220083	22T_DT1	1	7 (C402)	ĐHBK
193	267193	Phạm Hồng Thái	103200102	20C4CLC1	1	7 (C402)	ĐHBK
194	267194	Phan Văn Thân	109220085	22X3A	1	7 (C402)	ĐHBK
195	267195	Đặng Đức Thắng	105200176	20DCLC1	1	7 (C402)	ĐHBK
196	267196	Hà Ngọc Thắng	109200046	20CSHT	1	7 (C402)	ĐHBK
197	267197	Lê Đức Thắng	103170154	17C4C	1	8 (C401)	ĐHBK
198	267198	Lê Mạnh Thắng	107210209	21H5	1	8 (C401)	ĐHBK
199	267199	Mai Văn Thắng	110210016	21X1A	1	8 (C401)	ĐHBK
200	267200	Trương Gia Thắng	109210009	21X3	1	8 (C401)	ĐHBK
201	267201	Trương Quốc Thắng	110210126	21X1B	1	8 (C401)	ĐHBK
202	267202	Hà Đức Thành	107210142	21H2CLC1	1	8 (C401)	ĐHBK
203	267203	Phạm Trung Thành	111200090	20THXD2	1	8 (C401)	ĐHBK
204	267204	Đặng Thị Thu Thảo	107190040	19H2CLC1	1	8 (C401)	ĐHBK
205	267205	Huỳnh Thị Thanh Thảo	118220081	22KX2	1	8 (C401)	ĐHBK
206	267206	Nguyễn Thanh Thảo	107220208	22KTHH1	1	8 (C401)	ĐHBK
207	267207	Phùng Thanh Thảo	109200169	20X3CLC	1	8 (C401)	ĐHBK
208	267208	Trần Thị Phan Thảo	117200054	20QLMT	1	8 (C401)	ĐHBK
209	267209	Trần Đình Bằng Thiên	110220176	22X1C	1	8 (C401)	ĐHBK
210	267210	Nguyễn Hoàn Thiện	111210056	21THXD1	1	8 (C401)	ĐHBK
211	267211	Võ Sỹ Thiết	118220082	22KX2	1	8 (C401)	ĐHBK
212	267212	Thân Nguyên Anh Thịnh	105200179	20DCLC1	1	8 (C401)	ĐHBK
213	267213	Phạm Khương Thới	121200042	20KT	1	8 (C401)	ĐHBK
214	267214	Đặng Như Thông	110190035	19X1CLC1	1	8 (C401)	ĐHBK
215	267215	Huỳnh Bá Thông	105240183	24D3	1	8 (C401)	ĐHBK
216	267216	Lê Quang Thông	105210252	21DCLC3	1	8 (C401)	ĐHBK
217	267217	Huỳnh Bá Thuận	117220021	22MT	1	8 (C401)	ĐHBK
218	267218	Lý Văn Thức	101220115	22C1B	1	8 (C401)	ĐHBK
219	267219	Nguyễn Văn Thức	110220178	22X1C	1	8 (C401)	ĐHBK
220	267220	Nguyễn Thanh Thương	110200079	20X1B	1	8 (C401)	ĐHBK
221	267221	Cao Thị Thúy	118210140	21KXCLC	1	8 (C401)	ĐHBK
222	267222	Nguyễn Thị Thu Thủy	103210209	21HTCN2	1	8 (C401)	ĐHBK
223	267223	Đào Thị Cẩm Tiên	107220249	22KTHH2	1	8 (C401)	ĐHBK
224	267224	Lê Anh Tiên	105190365	19TDHCLC4	1	8 (C401)	ĐHBK
225	267225	Nguyễn Quang Tiên	110210130	21X1B	1	8 (C401)	ĐHBK
226	267226	Nguyễn Việt Tiên	103210302	21KTTT	1	8 (C401)	ĐHBK
227	267227	Phạm Minh Tiên	104210069	21N	1	8 (C401)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường	
228	267228	Phạm Văn Phúc	Tiến	105220130	22D3	1	8 (C401)	ĐHBK
229	267229	Võ Quang	Tiến	105190126	19DCLC3	1	8 (C401)	ĐHBK
230	267230	Nguyễn Việt	Tiếp	111200055	20THXD1	1	8 (C401)	ĐHBK
231	267231	Trà Quang	Tin	103210075	21HTCN	1	8 (C401)	ĐHBK
232	267232	Nguyễn Thành	Tín	110220116	22X1B	1	8 (C401)	ĐHBK
233	267233	Nguyễn Mạnh	Toàn	121210056	21KTCLC	1	8 (C401)	ĐHBK
234	267234	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	106210171	21DTCLC3	1	8 (C401)	ĐHBK
235	267235	Huỳnh Minh	Trúc	101210038	21C1A	1	8 (C401)	ĐHBK
236	267236	Nguyễn Văn	Trực	106200214	20DTCLC4	1	8 (C401)	ĐHBK
237	267237	Nguyễn Minh	Trung	105200252	20DCLC3	1	8 (C401)	ĐHBK
238	267238	Nguyễn Quốc	Trung	109200104	20VLXD	1	8 (C401)	ĐHBK
239	267239	Trần Hữu	Trường	103210289	21KTOTO2	1	8 (C401)	ĐHBK
240	267240	Võ Thanh	Trường	105190041	19DCLC1	1	8 (C401)	ĐHBK
241	267241	Phan Công	Tuân	104210072	21N	1	8 (C401)	ĐHBK
242	267242	Đinh Quốc	Tuấn	118210054	21KXCLC	1	8 (C401)	ĐHBK
243	267243	Huỳnh Anh	Tuấn	121210037	21KT	1	8 (C401)	ĐHBK
244	267244	Nguyễn Anh	Tuấn	121200051	20KT	1	8 (C401)	ĐHBK
245	267245	Nguyễn Mạnh	Tuấn	123200131	20PFIEV1	1	8 (C401)	ĐHBK
246	267246	Nguyễn Minh	Tuấn	103210008	21KTTT	1	8 (C401)	ĐHBK
247	267247	Thạch Trung	Tuấn	103210086	21KTTT	1	8 (C401)	ĐHBK
248	267248	Trần Anh	Tuấn	103200143	20C4CLC2	1	8 (C401)	ĐHBK
249	267249	Đoàn Công	Tùng	110210140	21X1B	1	9 (C404)	ĐHBK
250	267250	Trần Thị Thanh	Tùng	106190185	19DTCLC4	1	9 (C404)	ĐHBK
251	267251	Võ Duy	Tùng	117210098	21QLMT	1	9 (C404)	ĐHBK
252	267252	Võ Thanh	Tùng	101210300	21CDT2	1	9 (C404)	ĐHBK
253	267253	Trần Chí	Tường	101210155	21C1B	1	9 (C404)	ĐHBK
254	267254	Võ Thị Thảo	Uyên	107200136	20H2CLC	1	9 (C404)	ĐHBK
255	267255	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	107200351	20KTHH2	1	9 (C404)	ĐHBK
256	267256	Nguyễn Hoàng	Văn	103200108	20C4CLC1	1	9 (C404)	ĐHBK
257	267257	Trần Thị Ánh	Vi	107210103	21H2	1	9 (C404)	ĐHBK
258	267258	Nguyễn Trần Kim	Vĩ	106200115	20DTCLC1	1	9 (C404)	ĐHBK
259	267259	Lê Việt	Vích	105200395	20TDHCLC1	1	9 (C404)	ĐHBK
260	267260	Hà Quốc	Việt	110220125	22X1B	1	9 (C404)	ĐHBK
261	267261	Hoàng Thái	Việt	109240052	24BIM_AI	1	9 (C404)	ĐHBK
262	267262	Dương Thái	Vinh	106200149	20DTCLC2	1	9 (C404)	ĐHBK
263	267263	Phan Đình Quốc	Vinh	101250309	25CDT1	1	9 (C404)	ĐHBK
264	267264	Tổng Phước	Vinh	111220099	22X2	1	9 (C404)	ĐHBK
265	267265	Lê Ngọc	Vĩnh	110220126	22X1B	1	9 (C404)	ĐHBK
266	267266	Bùi Tá Thiên	Vũ	103210186	21C4CLC2	1	9 (C404)	ĐHBK
267	267267	Cao Đăng	Vũ	121180048	18KTCLC1	1	9 (C404)	ĐHBK
268	267268	Hoàng Hữu	Vũ	109200110	20VLXD	1	9 (C404)	ĐHBK
269	267269	Nguyễn Phúc Hoàng	Vũ	121210063	21KT	1	9 (C404)	ĐHBK
270	267270	Hồ Văn	Vương	110220127	22X1B	1	9 (C404)	ĐHBK
271	267271	Phạm Thị Trúc	Vy	102250208	25T_DT4	1	9 (C404)	ĐHBK
272	267272	Phan Nguyễn Thùy	Vy	117210101	21QLMT	1	9 (C404)	ĐHBK
273	267273	Trần Quốc	Vỹ	103200109	20C4CLC1	1	9 (C404)	ĐHBK
274	267274	Văn Phú	Vỹ	110180134	18X1B	1	9 (C404)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
275	267275	Vũ Thị Xuân	107230318	23H2A	1	9 (C404)	ĐHBK
276	267276	Đỗ Hoàng Ý	103200145	20C4CLC2	1	9 (C404)	ĐHBK
277	267277	Nguyễn Việt Chiến	241120919104	50K19.1	1	9 (C404)	ĐHKT
278	267278	Hồ Đăng Đạt	211121521105	47K21.1	1	9 (C404)	ĐHKT
279	267279	Trần Nguyễn Đại Dũng	231121132109	49K32.1	1	9 (C404)	ĐHKT
280	267280	Đặng Thị Hằng	231121317115	49K20	1	9 (C404)	ĐHKT
281	267281	Lê Thị Nguyệt Hằng	221121018410	48K18.4	1	9 (C404)	ĐHKT
282	267282	Phạm Hồng Hào	221121006214	48K06.2	1	9 (C404)	ĐHKT
283	267283	Đặng Thị Hậu	221121521213	48K21.2	1	9 (C404)	ĐHKT
284	267284	Trần Minh Hiếu	221121209105	48K09	1	9 (C404)	ĐHKT
285	267285	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	241120919220	50K19.2	1	9 (C404)	ĐHKT
286	267286	Nguyễn Thị Trúc Ly	211121120139	47K20	1	9 (C404)	ĐHKT
287	267287	Nguyễn Thị Hoàng My	221121317215	48K17.2	1	9 (C404)	ĐHKT
288	267288	Nguyễn Quỳnh Nga	221121006230	48K06.2	1	9 (C404)	ĐHKT
289	267289	Trương Phúc Nguyên	241124008327	50K08.3	1	9 (C404)	ĐHKT
290	267290	Bạch Thị Như Nguyệt	221121018427	48K18.4	1	9 (C404)	ĐHKT
291	267291	Phan Thị Nguyệt	231121302137	49K02	1	9 (C404)	ĐHKT
292	267292	Trần Ngọc Yến Nhi	231124022327	49K22.3	1	9 (C404)	ĐHKT
293	267293	Đào Thị Bích Ni	221121723228	48K23.2	1	9 (C404)	ĐHKT
294	267294	Hồ Minh Quân	221121302224	48K02.2	1	9 (C404)	ĐHKT
295	267295	Nguyễn Ngọc Thông	221121120148	48K20	1	9 (C404)	ĐHKT
296	267296	Vy Mai Nhật Thúy	221121521248	48K21.2	1	9 (C404)	ĐHKT
297	267297	Ngô Văn Tuấn	141120000066	40K16-CLC	1	9 (C404)	ĐHKT
298	267298	Lê Thị Diệu Ái	3180723001	23SLD2	1	9 (C404)	ĐHSP
299	267299	Lê Thị Nguyên An	3160424001	24SAN1	1	9 (C404)	ĐHSP
300	267300	Nguyễn Trường An	3230123001	23SMN1	1	9 (C404)	ĐHSP
301	267301	Trần Ngọc Bảo Ân	3180723003	23SLD1	2	10 (A401)	ĐHSP
302	267302	Đại Thị Quỳnh Anh	3180723004	23SLD1	2	10 (A401)	ĐHSP
303	267303	Đậu Thị Tú Anh	3180724001	24SLD1	2	10 (A401)	ĐHSP
304	267304	Lê Hoàng Anh	3170223002	23CVH	2	10 (A401)	ĐHSP
305	267305	Nguyễn Thảo Minh Anh	3230124009	24SMN1	2	10 (A401)	ĐHSP
306	267306	Nguyễn Thị Lan Anh	3230124005	24SMN1	2	10 (A401)	ĐHSP
307	267307	Nguyễn Thị Lan Anh	3170123007	23SNV1	2	10 (A401)	ĐHSP
308	267308	Nguyễn Thị Minh Anh	3230124006	24SMN2	2	10 (A401)	ĐHSP
309	267309	Nguyễn Thị Ngọc Anh	3230124007	24SMN3	2	10 (A401)	ĐHSP
310	267310	Nông Thị Lan Anh	3200222007	22CTL	2	10 (A401)	ĐHSP
311	267311	Phùng Thị Ngọc Anh	3220123020	23STH7	2	10 (A401)	ĐHSP
312	267312	Trần Phạm Quỳnh Anh	3150324001	24CTM	2	10 (A401)	ĐHSP
313	267313	Hồ Ngọc Ánh	3220124020	24STH6	2	10 (A401)	ĐHSP
314	267314	Lê Thị Ngọc Ánh	3190422005	22CDDL	2	10 (A401)	ĐHSP
315	267315	Nguyễn Kim Ngọc Ánh	3180223005	23CVNH1	2	10 (A401)	ĐHSP
316	267316	Trần Thị Ngọc Ánh	3180724007	24SLD1	2	10 (A401)	ĐHSP
317	267317	Lê Thị Thu Ba	3230123012	23SMN4	2	10 (A401)	ĐHSP
318	267318	Trần Anh Bắc	3110123006	23ST2	2	10 (A401)	ĐHSP
319	267319	Đặng Văn Bảo	3180123002	23SLS	2	10 (A401)	ĐHSP
320	267320	Phùng Quốc Bảo	3140124001	24SHH	2	10 (A401)	ĐHSP
321	267321	Đinh Thị Bình	3230123015	23SMN3	2	10 (A401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trưởng
322	267322	Đinh Văn Bình	3180121016	21SLS	2	10 (A401)	ĐHSP
323	267323	Lê Thị Bình	3220123033	23STH7	2	10 (A401)	ĐHSP
324	267324	Ngô Thị Thanh Bình	3180620001	20CVNHC	2	10 (A401)	ĐHSP
325	267325	Nguyễn Thị Yên Bình	3190123006	23SDL	2	10 (A401)	ĐHSP
326	267326	Huỳnh Thị Minh Châu	3140724010	24SKT1	2	10 (A401)	ĐHSP
327	267327	Phạm Thị Hà Châu	3180723009	23SLD1	2	10 (A401)	ĐHSP
328	267328	Trần Thị Minh Châu	3220123039	23STH2	2	10 (A401)	ĐHSP
329	267329	Tạ Thị Kim Chi	3180223013	23CVNH1	2	11 (A402)	ĐHSP
330	267330	Hoàng Văn Chiến	3120221342	21CNTT1	2	11 (A402)	ĐHSP
331	267331	Rơ Lan Chúc	3220122033	22STH1	2	11 (A402)	ĐHSP
332	267332	Nguyễn Thị Hà Chung	3230124023	24SMN3	2	11 (A402)	ĐHSP
333	267333	Thái Đình Bảo Chương	3200321029	21CTXH	2	11 (A402)	ĐHSP
334	267334	Trần Thành Công	3240623007	23SGT	2	11 (A402)	ĐHSP
335	267335	Hồ Trần Quốc Cường	3170222014	22CVH	2	11 (A402)	ĐHSP
336	267336	Huỳnh Quốc Đại	3150324003	24CTM	2	11 (A402)	ĐHSP
337	267337	La Tú Dân	3220223007	23STC	2	11 (A402)	ĐHSP
338	267338	Mai Duy Đạt	3120222018	22CNTT1	2	11 (A402)	ĐHSP
339	267339	Nguyễn Xuân Thành Đạt	3170422010	22CBC1	2	11 (A402)	ĐHSP
340	267340	Trương Thị Thành Đạt	3230123021	23SMN2	2	11 (A402)	ĐHSP
341	267341	Nguyễn Thị Phương Diễm	3180223014	23CVNH1	2	11 (A402)	ĐHSP
342	267342	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	3230123022	23SMN4	2	11 (A402)	ĐHSP
343	267343	Phan Thị Kiều Diễm	3190420004	20CDDL1	2	11 (A402)	ĐHSP
344	267344	Mai Thị Xuân Diệu	3220121321	21STH8	2	11 (A402)	ĐHSP
345	267345	Nguyễn Trần Huyền Diệu	3140723008	23SKT1	2	11 (A402)	ĐHSP
346	267346	Trần Thị Huyền Diệu	3220124045	24STH3	2	11 (A402)	ĐHSP
347	267347	Nguyễn Đức	3160622006	22SGT	2	11 (A402)	ĐHSP
348	267348	Đỗ Thị Phương Dung	3170323006	23CVHH	2	11 (A402)	ĐHSP
349	267349	Lê Thị Thùy Dung	3180724013	24SLD1	2	11 (A402)	ĐHSP
350	267350	Nguyễn Phương Dung	3230123026	23SMN4	2	11 (A402)	ĐHSP
351	267351	Nguyễn Thị Thùy Dung	3190124003	24SDL	2	11 (A402)	ĐHSP
352	267352	Phạm Thị Mỹ Dung	3140724019	24SKT2	2	11 (A402)	ĐHSP
353	267353	Trần Thị Thùy Dung	3140324008	24CHD	2	11 (A402)	ĐHSP
354	267354	Trương Thị Dung	3220123065	23STH2	2	11 (A402)	ĐHSP
355	267355	Nguyễn Bạch Dương	3140124003	24SHH	2	11 (A402)	ĐHSP
356	267356	Võ Thị Ánh Dương	3200323019	23CTXH	2	11 (A402)	ĐHSP
357	267357	Trần Đức Duy	3160624013	24SGT	2	12 (A403)	ĐHSP
358	267358	Đỗ Thị Duyên	3120222025	22CNTT1	2	12 (A403)	ĐHSP
359	267359	Lương Trần Quý Duyên	3170222019	22CVH	2	12 (A403)	ĐHSP
360	267360	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	3220123074	23STH7	2	12 (A403)	ĐHSP
361	267361	Phạm Thị Duyên	3140723012	23SKT1	2	12 (A403)	ĐHSP
362	267362	Trịnh Thị Thùy Duyên	3220123075	23STH4	2	12 (A403)	ĐHSP
363	267363	Zorâm Thị Duyên	3190422012	22CDDL	2	12 (A403)	ĐHSP
364	267364	Mạc Thị Hương Giang	3140723013	23SKT1	2	12 (A403)	ĐHSP
365	267365	Nguyễn Đào Châu Giang	3220124056	24STH1	2	12 (A403)	ĐHSP
366	267366	Nguyễn Thị Kiều Giang	3120222028	22CNTT2	2	12 (A403)	ĐHSP
367	267367	Nguyễn Thị Mai Giang	3220123080	23STH2	2	12 (A403)	ĐHSP
368	267368	Trịnh Hương Giang	3220123084	23STH2	2	12 (A403)	ĐHSP

TT	SBD	Họ	và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
369	267369	A Lăng	Giáp	3220222014	22STC	2	12 (A403)	ĐHSP
370	267370	Đặng Minh	Giáp	3160418008	18SAN	2	12 (A403)	ĐHSP
371	267371	Nguyễn Thu	Hà	3230124038	24SMN4	2	12 (A403)	ĐHSP
372	267372	Nguyễn Vinh	Hà	3120223043	23CNTT1	2	12 (A403)	ĐHSP
373	267373	Hoàng Thị	Hạ	3170123023	23SNV1	2	12 (A403)	ĐHSP
374	267374	Lê Thanh	Hạ	3180221155	21CVNH2	2	12 (A403)	ĐHSP
375	267375	Lê Thị Phương	Hạ	3200323022	23CTXH	2	12 (A403)	ĐHSP
376	267376	Bùi Quang	Hải	3130323004	23CVK	2	12 (A403)	ĐHSP
377	267377	Phạm Ngọc	Hải	3120222029	22CNTT1	2	12 (A403)	ĐHSP
378	267378	Trương Minh	Hải	3180724019	24SLD1	2	12 (A403)	ĐHSP
379	267379	Phạm Võ Gia	Hân	3200224027	24CTL1	2	12 (A403)	ĐHSP
380	267380	Bnướcch Thị	Hằng	3180724020	24SLD2	2	12 (A403)	ĐHSP
381	267381	Dương Thị Thúy	Hằng	3200324011	24CTXH	2	12 (A403)	ĐHSP
382	267382	Hồ Lê Thúy	Hằng	3180223028	23CVNH1	2	12 (A403)	ĐHSP
383	267383	Lê Thị Thu	Hằng	3230124047	24SMN3	2	12 (A403)	ĐHSP
384	267384	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	3170224016	24CVH	2	12 (A403)	ĐHSP
385	267385	Nguyễn Thúy	Hằng	3220224017	24STC1	2	13 (B401)	ĐHSP
386	267386	Trần Thị	Hằng	3200223030	23CTL2	2	13 (B401)	ĐHSP
387	267387	Trần Thị Thúy	Hằng	3170123025	23SNV2	2	13 (B401)	ĐHSP
388	267388	Trần Thị Thúy	Hằng	3140123003	23SHH	2	13 (B401)	ĐHSP
389	267389	Võ Thúy	Hằng	3180122011	22SLS	2	13 (B401)	ĐHSP
390	267390	Lê Quang	Hạnh	3120222031	22CNTT1	2	13 (B401)	ĐHSP
391	267391	Lê Thị Mỹ	Hạnh	3170222025	22CVH	2	13 (B401)	ĐHSP
392	267392	Trần Thị Mỹ	Hạnh	3240423014	23SAN	2	13 (B401)	ĐHSP
393	267393	Nguyễn Thị Như	Hiền	3170224019	24CVH	2	13 (B401)	ĐHSP
394	267394	Nguyễn Thị Phương	Hiền	3160123012	23SGC	2	13 (B401)	ĐHSP
395	267395	Nguyễn Thị Thu	Hiền	3120122007	22SPT	2	13 (B401)	ĐHSP
396	267396	Phạm Thị Diệu	Hiền	3220223017	23STC	2	13 (B401)	ĐHSP
397	267397	Lê Quang Hồ	Hiệp	3160522012	22SCD	2	13 (B401)	ĐHSP
398	267398	Ngô Minh	Hiệp	3120420016	20CNTTC	2	13 (B401)	ĐHSP
399	267399	Đỗ Thị Bảo	Hiếu	3220124086	24STH4	2	13 (B401)	ĐHSP
400	267400	Đoàn Minh	Hiếu	3240623019	23SGT	2	13 (B401)	ĐHSP
401	267401	Lê Thị Minh	Hiếu	3140123004	23SHH	2	13 (B401)	ĐHSP
402	267402	Vũ Văn	Hiếu	3120222036	22CNTT1	2	13 (B401)	ĐHSP
403	267403	Nguyễn Thị Thanh	Hiệu	3230123050	23SMN2	2	13 (B401)	ĐHSP
404	267404	Lê Nguyễn Hồng	Hoa	3150323003	23CTM	2	13 (B401)	ĐHSP
405	267405	Nguyễn Thị	Hoa	3230121079	21SMN3	2	13 (B401)	ĐHSP
406	267406	Nguyễn Dung	Hòa	3220123117	23STH5	2	13 (B401)	ĐHSP
407	267407	Nguyễn Tuấn	Hoàng	3240623023	23SGT	2	13 (B401)	ĐHSP
408	267408	Đỗ Thị	Hồng	3140123005	23SHH	2	13 (B401)	ĐHSP
409	267409	Hoàng Thu	Hồng	3230123053	23SMN1	2	13 (B401)	ĐHSP
410	267410	Võ Thị Kim	Hồng	3180223039	23CVNH2	2	13 (B401)	ĐHSP
411	267411	Huỳnh Thị Như	Huệ	3120222043	22CNTT1	2	13 (B401)	ĐHSP
412	267412	Nguyễn Thị	Huệ	3230122045	22SMN3	2	13 (B401)	ĐHSP
413	267413	Phan Thị Kim	Huệ	3190421132	21CDDL	2	14 (B402)	ĐHSP
414	267414	Lê Văn	Hùng	3140723023	23SKT1	2	14 (B402)	ĐHSP
415	267415	Nguyễn Hữu	Hùng	3110121077	21ST2	2	14 (B402)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
416	267416	Phan Xuân Hùng	3180224028	24CVNH1	2	14 (B402)	ĐHSP
417	267417	Bùi Thị Thu Hương	3120123013	23SPT	2	14 (B402)	ĐHSP
418	267418	Hoàng Thị Thanh Hương	3220123133	23STH5	2	14 (B402)	ĐHSP
419	267419	Nguyễn Thị Mỹ Hương	3200223036	23CTL2	2	14 (B402)	ĐHSP
420	267420	Nguyễn Thị Thanh Hương	3220222022	22STC	2	14 (B402)	ĐHSP
421	267421	Trần Thị Xuân Hương	3130123009	23SVL	2	14 (B402)	ĐHSP
422	267422	Võ Thị Sông Hương	3230123061	23SMN1	2	14 (B402)	ĐHSP
423	267423	Lê Thị Minh Hường	3170421026	21CBC2	2	14 (B402)	ĐHSP
424	267424	Đỗ Công Huy	3110123041	23ST1	2	14 (B402)	ĐHSP
425	267425	Lê Văn Huy	3140723025	23SKT1	2	14 (B402)	ĐHSP
426	267426	Trần Quang Huy	3130123013	23SVL	2	14 (B402)	ĐHSP
427	267427	Lê Nữ Khánh Huyền	3170123041	23SNV2	2	14 (B402)	ĐHSP
428	267428	Lê Thị Ngọc Huyền	3120117011	17SPT	2	14 (B402)	ĐHSP
429	267429	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	3120221389	21CNTT2	2	14 (B402)	ĐHSP
430	267430	Nguyễn Tường Thu Huyền	3140323011	23CHD	2	14 (B402)	ĐHSP
431	267431	Y - Hy	3190123023	23SDL	2	14 (B402)	ĐHSP
432	267432	Nguyễn Lộc Khải	3120223087	23CNTT3	2	14 (B402)	ĐHSP
433	267433	Bùi Xuân Khánh	3120224073	24CNTT3	2	14 (B402)	ĐHSP
434	267434	Đặng Duy Khánh	3120222056	22CNTT2	2	14 (B402)	ĐHSP
435	267435	Đoàn Việt Khánh	3120222058	22CNTT2	2	14 (B402)	ĐHSP
436	267436	Nguyễn Chí Lâm Khánh	3110123045	23ST1	2	14 (B402)	ĐHSP
437	267437	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	3200323031	23CTXH	2	14 (B402)	ĐHSP
438	267438	Nguyễn Nhật Khoa	3170223027	23CVH	2	14 (B402)	ĐHSP
439	267439	Nguyễn Thành Anh Khoa	3180521022	21CLS	2	14 (B402)	ĐHSP
440	267440	Phan Thị Minh Khuê	3170322018	22CVHH	2	14 (B402)	ĐHSP
441	267441	H Trình Ktla	3200223046	23CTL2	2	15 (B403)	ĐHSP
442	267442	Coor Lan	3140724044	24SKT2	2	15 (B403)	ĐHSP
443	267443	Nguyễn Thị My Lan	3170123048	23SNV2	2	15 (B403)	ĐHSP
444	267444	Đặng Huỳnh Chí Lân	3180722033	22SLD2	2	15 (B403)	ĐHSP
445	267445	Alăng Thị Lệ	3230123072	23SMN4	2	15 (B403)	ĐHSP
446	267446	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	3230123073	23SMN1	2	15 (B403)	ĐHSP
447	267447	Alăng Thị Thùy Liên	3220123167	23STH1	2	15 (B403)	ĐHSP
448	267448	Nguyễn Thị Kim Liên	3140723036	23SKT1	2	15 (B403)	ĐHSP
449	267449	Nguyễn Thị Mỹ Liên	3170423050	23CBC2	2	15 (B403)	ĐHSP
450	267450	Alăng Thị Hồng Linh	3220123169	23STH7	2	15 (B403)	ĐHSP
451	267451	Cao Hoàng Diệu Linh	3230123075	23SMN3	2	15 (B403)	ĐHSP
452	267452	Đỗ Thị Hồng Linh	3140724047	24SKT1	2	15 (B403)	ĐHSP
453	267453	Huỳnh Thị Thanh Linh	3140724048	24SKT2	2	15 (B403)	ĐHSP
454	267454	Lê Trần Khánh Linh	3200419012	19CTLC	2	15 (B403)	ĐHSP
455	267455	Nguyễn Đỗ Nhật Linh	3170425031	25CBC1	2	15 (B403)	ĐHSP
456	267456	Nguyễn Thị Khánh Linh	3220223027	23STC	2	15 (B403)	ĐHSP
457	267457	Nguyễn Võ Khánh Linh	3120224086	24CNTT1	2	15 (B403)	ĐHSP
458	267458	Thái Duy Linh	3140123007	23SHH	2	15 (B403)	ĐHSP
459	267459	Tổng Thị Tường Linh	3230123081	23SMN1	2	15 (B403)	ĐHSP
460	267460	Trần Thị Linh	3220124130	24STH5	2	15 (B403)	ĐHSP
461	267461	Trần Thị Ái Linh	3180223057	23CVNH2	2	15 (B403)	ĐHSP
462	267462	Trần Thị Thùy Linh	3140723041	23SKT1	2	15 (B403)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trưởng
463	267463	Trần Thị Thùy Linh	3140724049	24SKT1	2	15 (B403)	ĐHSP
464	267464	Trần Thị Thùy Linh	3200223052	23CTL1	2	15 (B403)	ĐHSP
465	267465	Hoàng Thị Loan	3170123054	23SNV2	2	15 (B403)	ĐHSP
466	267466	Trần Xuân Lộc	3240423028	23SAN	2	15 (B403)	ĐHSP
467	267467	Đặng Thị Lợi	3140723048	23SKT1	2	15 (B403)	ĐHSP
468	267468	Phạm Chí Lợi	3150324015	24CTM	2	15 (B403)	ĐHSP
469	267469	Dư Huỳnh An Long	3140120113	20SHH2	2	16 (C402)	ĐHSP
470	267470	Hồ Trần Hoàng Long	3110123052	23ST1	2	16 (C402)	ĐHSP
471	267471	Phan Việt Long	3120221058	21CNTT4	2	16 (C402)	ĐHSP
472	267472	Ngô Thị Kim Lư	3230123085	23SMN2	2	16 (C402)	ĐHSP
473	267473	Tăng Tấn Lượng	3180622007	22CVNH1	2	16 (C402)	ĐHSP
474	267474	Đinh Thị Xuân Ly	3180723045	23SLD1	2	16 (C402)	ĐHSP
475	267475	Đỗ Thị Mỹ Ly	3170123058	23SNV2	2	16 (C402)	ĐHSP
476	267476	Dương Phạm Cẩm Ly	3180723043	23SLD1	2	16 (C402)	ĐHSP
477	267477	Hồ Thị Ánh Ly	3140323017	23CHD	2	16 (C402)	ĐHSP
478	267478	Nguyễn Thị Ái Ly	3170123057	23SNV2	2	16 (C402)	ĐHSP
479	267479	Nguyễn Thị Kiều Ly	3140723052	23SKT1	2	16 (C402)	ĐHSP
480	267480	Nguyễn Thị Ly Ly	3150122012	22SS	2	16 (C402)	ĐHSP
481	267481	Phạm Khánh Ly	3220123200	23STH3	2	16 (C402)	ĐHSP
482	267482	Trần Khánh Ly	3170222034	22CVH	2	16 (C402)	ĐHSP
483	267483	Trần Thị Ngọc Ly	3220123204	23STH5	2	16 (C402)	ĐHSP
484	267484	Trần Thị Nhật Ly	3230123090	23SMN3	2	16 (C402)	ĐHSP
485	267485	Nguyễn Thị Lý	3230123093	23SMN1	2	16 (C402)	ĐHSP
486	267486	Dương Hồng Mai	3130123015	23SVL	2	16 (C402)	ĐHSP
487	267487	Lường Thị Mai	3160123016	23SGC	2	16 (C402)	ĐHSP
488	267488	Nguyễn Thị Hiền Mai	3140123008	23SHH	2	16 (C402)	ĐHSP
489	267489	Nguyễn Thị Thanh Mai	3200323041	23CTXH	2	16 (C402)	ĐHSP
490	267490	Trần Thị Xuân Mai	3220123210	23STH6	2	16 (C402)	ĐHSP
491	267491	Nguyễn Thị Mẫn	3140723053	23SKT1	2	16 (C402)	ĐHSP
492	267492	Nguyễn Nhựt Minh	3180522023	22CLS	2	16 (C402)	ĐHSP
493	267493	H - Hạ Mjáo	3240423033	23SAN	2	16 (C402)	ĐHSP
494	267494	Đinh Nhật Huyền My	3180722053	22SLD1	2	16 (C402)	ĐHSP
495	267495	Đỗ Thị Ánh My	3220123215	23STH6	2	16 (C402)	ĐHSP
496	267496	Hồ Thị Hạ My	3230123098	23SMN2	2	16 (C402)	ĐHSP
497	267497	Lê Hoàng My	3170123063	23SNV2	2	17 (C401)	ĐHSP
498	267498	Lê Sơ My	3180223065	23CVNH2	2	17 (C401)	ĐHSP
499	267499	Nguyễn Đỗ Hà My	3140723055	23SKT1	2	17 (C401)	ĐHSP
500	267500	Nguyễn Thị Thúy My	3230124096	24SMN3	2	17 (C401)	ĐHSP
501	267501	Nguyễn Thị Trà My	3220123217	23STH4	2	17 (C401)	ĐHSP
502	267502	Trần Nguyễn Trà My	3220124152	24STH2	2	17 (C401)	ĐHSP
503	267503	Nguyễn Thị Mỹ	3220124153	24STH3	2	17 (C401)	ĐHSP
504	267504	Đỗ Nguyễn Lê Na	3220223034	23STC	2	17 (C401)	ĐHSP
505	267505	Võ Thị Ni Na	3230124103	24SMN2	2	17 (C401)	ĐHSP
506	267506	Nguyễn Đức Nam	3140323019	23CHD	2	17 (C401)	ĐHSP
507	267507	Dư Huyền Nga	3170224041	24CVH	2	17 (C401)	ĐHSP
508	267508	Hồ Thị Thùy Nga	3180123014	23SLS	2	17 (C401)	ĐHSP
509	267509	Nguyễn Thị Ánh Nga	3170222038	22CVH	2	17 (C401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trưởng
510	267510	Nguyễn Thị Thanh Nga	3180724052	24SLD1	2	17 (C401)	ĐHSP
511	267511	Trần Thị Thúy Nga	3230123105	23SMN1	2	17 (C401)	ĐHSP
512	267512	Võ Hồng Nga	3130323010	23CVK	2	17 (C401)	ĐHSP
513	267513	Nguyễn Thị Như Ngà	3180222070	22CVNH1	2	17 (C401)	ĐHSP
514	267514	Đỗ Thị Xuân Ngân	3170423064	23CBC2	2	17 (C401)	ĐHSP
515	267515	Đoàn Lương Thanh Ngân	3220123229	23STH5	2	17 (C401)	ĐHSP
516	267516	Nguyễn Bảo Ngân	3140323021	23CHD	2	17 (C401)	ĐHSP
517	267517	Nguyễn Phạm Kim Ngân	3180222071	22CVNH1	2	17 (C401)	ĐHSP
518	267518	Nguyễn Thị Kim Ngân	3230123108	23SMN4	2	17 (C401)	ĐHSP
519	267519	Nguyễn Thị Kim Ngân	3240423037	23SAN	2	17 (C401)	ĐHSP
520	267520	Nguyễn Thị Thanh Ngân	3160522030	22SCD	2	17 (C401)	ĐHSP
521	267521	Nguyễn Thu Ngân	3230123109	23SMN1	2	17 (C401)	ĐHSP
522	267522	Tạ Thị Kim Ngân	3140723060	23SKT1	2	17 (C401)	ĐHSP
523	267523	Hoàng Sỹ Ngọc	3170120201	20SNV4	2	17 (C401)	ĐHSP
524	267524	Nguyễn Minh Ngọc	3110123065	23ST2	2	17 (C401)	ĐHSP
525	267525	Nguyễn Thị Bích Ngọc	3230123111	23SMN3	2	17 (C401)	ĐHSP
526	267526	Nguyễn Tiêu Ngọc	3220123240	23STH7	2	17 (C401)	ĐHSP
527	267527	Thiều Thanh Thảo Nguyên	3170323033	23CVHH	2	17 (C401)	ĐHSP
528	267528	Cao Thành Nhân	3190423045	23CDDL	2	17 (C401)	ĐHSP
529	267529	Lưu Đức Thảo Nhân	3160424050	24SAN2	2	17 (C401)	ĐHSP
530	267530	Nguyễn Trần Ái Nhân	3140323023	23CHD	2	17 (C401)	ĐHSP
531	267531	Trịnh Thị Phương Nhân	3230123115	23SMN3	2	17 (C401)	ĐHSP
532	267532	Dương Nguyễn Minh Nhật	3140123012	23SHH	2	17 (C401)	ĐHSP
533	267533	Nguyễn Hoàng Nhật	3180223073	23CVNH1	2	17 (C401)	ĐHSP
534	267534	Đậu Thị Yên Nhi	3110123069	23ST1	2	17 (C401)	ĐHSP
535	267535	Lê Thị Hoài Nhi	3170222050	22CVH	2	17 (C401)	ĐHSP
536	267536	Mai Nguyễn Quỳnh Nhi	3170622009	22CBCC	2	17 (C401)	ĐHSP
537	267537	Nguyễn Lê Yên Nhi	3140323025	23CHD	2	17 (C401)	ĐHSP
538	267538	Nguyễn Ngọc Nhi	3180724062	24SLD1	2	17 (C401)	ĐHSP
539	267539	Trần Thị Phương Nhi	3140724065	24SKT1	2	17 (C401)	ĐHSP
540	267540	Trần Thị Yên Nhi	3170123083	23SNV1	2	17 (C401)	ĐHSP
541	267541	Trương Khả Nhi	3230124122	24SMN4	2	17 (C401)	ĐHSP
542	267542	Vũ Nguyễn Uyên Nhi	3220123270	23STH6	2	17 (C401)	ĐHSP
543	267543	Dương Hà Như	3230123121	23SMN4	2	17 (C401)	ĐHSP
544	267544	Hồ Phan Quỳnh Như	3220124199	24STH3	2	17 (C401)	ĐHSP
545	267545	Hoàng Hạnh Như	3200223086	23CTL1	2	17 (C401)	ĐHSP
546	267546	Lê Thị Quỳnh Như	3140324031	24CHD	2	17 (C401)	ĐHSP
547	267547	Nguyễn Ngọc Như	3200222058	22CTL	2	18 (C404)	ĐHSP
548	267548	Nguyễn Ngọc Phương Như	3150422023	22CNSH	2	18 (C404)	ĐHSP
549	267549	Trần Thị Tố Như	3170123085	23SNV1	2	18 (C404)	ĐHSP
550	267550	Võ Thị Huỳnh Như	3220223042	23STC	2	18 (C404)	ĐHSP
551	267551	Hoàng Thị Nhung	3220123277	23STH1	2	18 (C404)	ĐHSP
552	267552	Nguyễn Thị Nhung	3170123088	23SNV2	2	18 (C404)	ĐHSP
553	267553	Nguyễn Thị Hồng Nhung	3140723072	23SKT2	2	18 (C404)	ĐHSP
554	267554	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	3220223043	23STC	2	18 (C404)	ĐHSP
555	267555	Nguyễn Thị Hoài Ni	3180721094	21SLD	2	18 (C404)	ĐHSP
556	267556	Nguyễn Quang Ninh	3120222099	22CNTT1	2	18 (C404)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường	
557	267557	Đinh Thị Ngọc	Nường	3220123285	23STH1	2	18 (C404)	ĐHSP
558	267558	Nguyễn An	Ny	3160422035	22SAN	2	18 (C404)	ĐHSP
559	267559	Mạc Thị Kim	Oanh	3220223045	23STC	2	18 (C404)	ĐHSP
560	267560	Ngô Nguyễn Kiều	Oanh	3180223076	23CVNH2	2	18 (C404)	ĐHSP
561	267561	Ngô Thị	Oanh	3220124209	24STH4	2	18 (C404)	ĐHSP
562	267562	Nguyễn Thị Quỳnh	Oanh	3150324023	24CTM	2	18 (C404)	ĐHSP
563	267563	Zơ Râm Thị	Phấn	3220123290	23STH6	2	18 (C404)	ĐHSP
564	267564	Huỳnh Công	Phát	3110123073	23ST1	2	18 (C404)	ĐHSP
565	267565	Nguyễn Minh	Phát	3110123074	23ST2	2	18 (C404)	ĐHSP
566	267566	Đỗ Phạm Xuân	Phi	3140323031	23CHD	2	18 (C404)	ĐHSP
567	267567	Lê Thị	Phi	3140123013	23SHH	2	18 (C404)	ĐHSP
568	267568	Hà Nhật	Phong	3120221251	21CNTT1	2	18 (C404)	ĐHSP
569	267569	Nguyễn Chánh	Phúc	3140723074	23SKT2	2	18 (C404)	ĐHSP
570	267570	Trần Minh	Phúc	3120419017	19CNTTC	2	18 (C404)	ĐHSP
571	267571	Lê Minh	Phương	3130124017	24SVL	2	18 (C404)	ĐHSP
572	267572	Nguyễn Nguyên	Phương	3150323006	23CTM	2	18 (C404)	ĐHSP
573	267573	Nguyễn Thị	Phương	3220124218	24STH6	2	18 (C404)	ĐHSP
574	267574	Nguyễn Thị Hoài	Phương	3170222060	22CVH	2	18 (C404)	ĐHSP
575	267575	Nguyễn Thị Thanh	Phương	3220124219	24STH7	2	18 (C404)	ĐHSP
576	267576	Trần Thị	Phương	3220124220	24STH1	2	18 (C404)	ĐHSP
577	267577	Trần Thị Thu	Phương	3230124136	24SMN2	2	18 (C404)	ĐHSP
578	267578	Nguyễn Trọng	Ân	22115055122202	22TDH2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
579	267579	Phạm Xuân	Ân	22115041122102	22C1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
580	267580	Lê Tuấn	Anh	22115055122203	22TDH2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
581	267581	Phan Tuấn	Anh	22115042122202	22DL2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
582	267582	Nguyễn Ngọc	Bảo	21115067121101	21KT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
583	267583	Nguyễn Văn Thái	Bảo	22115051222102	22D2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
584	267584	Nguyễn Minh	Chắt	21115055120108	21TDH1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
585	267585	Ngô Hữu	Chí	22115041122206	22C2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
586	267586	Trịnh Nguyên	Chương	21115041120203	21C2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
587	267587	Trương Đình Anh	Chương	22115061122108	22XD1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
588	267588	Tăng Văn	Cường	22115055122210	22TDH2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
589	267589	Lê Đình	Danh	2415053122308	24T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
590	267590	Đỗ Thành	Đạt	22115055122110	22TDH1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
591	267591	Nguyễn Tài	Đạt	21115063120107	21XC1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
592	267592	Nguyễn Tiến	Đạt	22115041122110	22C1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
593	267593	Phan Đình	Đạt	22115055122212	22TDH2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
594	267594	Nguyễn Văn	Điện	22115055122214	22TDH2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
595	267595	Trương Văn	Độ	21115063120108	21XC1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
596	267596	Hồ Bá	Đông	21115053120111	21T1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
597	267597	Ngô Trần Minh	Đức	22115042122210	22DL2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
598	267598	Nguyễn Gia Ngọc	Đức	21115051220114	21D1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
599	267599	Nguyễn Mạnh	Đức	22115055122113	22TDH1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
600	267600	Nguyễn Văn	Đức	21115043120107	21N1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
601	267601	Nguyễn Văn	Đức	22115042122110	22DL1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
602	267602	Phan Công Tài	Đức	1911506110110	19XD1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
603	267603	Nguyễn Thị Thanh	Dung	22115141122103	22SK1	3	19 (A401)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
604	267604	Nguyễn Kim Dũng	1911505120209	19D2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
605	267605	Phạm Tấn Dũng	22115055122114	22TDH1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
606	267606	Trương Thanh Dũng	1911506410104	19XH1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
607	267607	Bùi Đoàn Quốc Duy	22115055122220	22TDH2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
608	267608	Nguyễn Hà Duy	21115051220116	21D1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
609	267609	Nguyễn Phước Duy	22115041122112	22C1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
610	267610	Nguyễn Văn Duy	21115044120270	21CDT2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
611	267611	Nguyễn Văn Duy	21115063120129	21XC1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
612	267612	Trương Công Hà Duy	22115055122117	22TDH1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
613	267613	Nguyễn Lê Mai Duyên	23115067122111	23KT1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
614	267614	Huỳnh Nguyễn Hoàng Gia	21115054120109	21DT1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
615	267615	Phan Thị Giang	22115061122216	22XD2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
616	267616	Nguyễn Văn Hạ	22115042122215	22DL2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
617	267617	Nguyễn Văn Hải	21115044120213	21CDT2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
618	267618	Lê Gia Hân	2050531200139	20T1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
619	267619	Phạm Tấn Hân	22115041122115	22C1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
620	267620	Phạm Quang Hào	21115055120218	21TDH2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
621	267621	Phan Hữu Hậu	22115061122116	22XD1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
622	267622	Trần Văn Hậu	21115054120112	21DT1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
623	267623	Phan Văn Hên	21115042120218	21DL2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
624	267624	Bùi Quang Hiến	22115061122218	22XD2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
625	267625	Lê Quang Hiếu	22115041122120	22C1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
626	267626	Lê Văn Hiếu	2050431200118	20N1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
627	267627	Lê Văn Ngọc Hiếu	21115064120104	21XH1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
628	267628	Nguyễn Thanh Hiếu	21115054120114	21DT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
629	267629	Lê Văn Hóa	22115044122122	22CDT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
630	267630	Trần Đức Hoài	2050421200135	20DL1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
631	267631	Hồ Văn Hoàng	2415053122319	24T3	3	20 (A402)	ĐHSPKT
632	267632	Nguyễn Văn Hoàng	1811504410127	18CDT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
633	267633	Trần Minh Hoàng	21115043120117	21N1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
634	267634	Trần Xuân Hoàng	2050611200115	20XD1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
635	267635	Trương Thái Hoàng	22115041122125	22C1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
636	267636	Võ Duy Hoàng	22115041122126	22C1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
637	267637	Nguyễn Thái Học	21115042120226	21DL2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
638	267638	Trần Huy Hùng	22115042122225	22DL2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
639	267639	Huỳnh Gia Huy	22115042122118	22DL1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
640	267640	Phạm Công Huy	21115051220227	21D3	3	20 (A402)	ĐHSPKT
641	267641	Trịnh Minh Huy	21115042120232	21DL2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
642	267642	Khương Ngân Huyền	22115053122218	22T2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
643	267643	Nguyễn Văn Huyn	2050531200161	20T1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
644	267644	Nguyễn Vũ Kha	22115041122230	22C2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
645	267645	Hồ Nhật Khánh	21115055120135	21TDH1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
646	267646	Lê Việt Anh Khoa	23115075123104	23KHH1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
647	267647	Phạm Đăng Khoa	23115043122119	23N1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
648	267648	Nguyễn Khắc Khoái	22115041122136	22C1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
649	267649	Bùi Ngọc Kiên	22115043122119	22N1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
650	267650	Đoàn Trung Kiên	21115053120122	21T1	3	20 (A402)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường	
651	267651	Nguyễn Thị Thùy	Kiều	21115053120224	21T2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
652	267652	Hồ Thăng	Lành	22115042122240	22DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
653	267653	Nguyễn Thùy Nhật	Linh	22115073122113	22HTP1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
654	267654	Trần Công	Linh	22115051222213	22D1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
655	267655	Nguyễn Hoàng	Long	22115044122226	22CDT2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
656	267656	Nguyễn Tấn	Luật	22115042122245	22DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
657	267657	Vô Đức	Lương	2050611200133	20XD1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
658	267658	Lâm Quang	Mẫn	22115061122232	22XD2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
659	267659	Nguyễn Tấn	Mạnh	21115042120132	21DL1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
660	267660	Nguyễn Trung	Nam	21115051220236	21D1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
661	267661	Trần Văn	Nam	22115051222218	22D2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
662	267662	Lê Quang	Nghĩa	22115042122248	22DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
663	267663	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22115053122124	22T1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
664	267664	Nguyễn Hữu	Nhà	21115043120137	21N1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
665	267665	Lê Thành	Nhân	23115055122227	23TDH2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
666	267666	Lê Văn	Nhân	22115055122148	22TDH1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
667	267667	Nguyễn Võ Thành	Nhân	21115053120230	21T2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
668	267668	Đỗ Văn	Nhật	22115055122251	22TDH2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
669	267669	Phan Lê Quang	Nhật	22115055122149	22TDH1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
670	267670	Nguyễn Quang	Ninh	22115053122326	22T3	3	21 (A403)	ĐHSPKT
671	267671	Bùi Duy	Pháp	21115041120135	21C1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
672	267672	Bùi Việt	Phát	22115041122241	22C2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
673	267673	Nguyễn Xuân	Phát	2050512200207	20D1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
674	267674	Trần Đức Thanh	Phi	22115051222134	22D1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
675	267675	Nguyễn Văn Hoài	Phong	2050611200137	20XD1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
676	267676	Phạm Văn	Phong	21115042120247	21DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
677	267677	Nguyễn Ngọc	Phông	22115055122254	22TDH2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
678	267678	Đoàn Nguyên	Phú	1911506110134	19XD1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
679	267679	Trần Văn Hoàng	Phú	21115073120117	21HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
680	267680	Nguyễn Ngọc Thanh	Phúc	22115064122108	22XH1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
681	267681	Tôn Nữ Anh	Phương	22115073122121	22HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
682	267682	Nguyễn Việt	Quang	22115044122239	22CDT2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
683	267683	Trần Ngọc	Quý	22115053122237	22T2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
684	267684	Trần Văn	Quốc	21115044120247	21CDT2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
685	267685	Bùi Lê Công	Quý	21115041120140	21C1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
686	267686	Huỳnh Quốc	Sĩ	22115055122260	22TDH2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
687	267687	Nguyễn Thanh	Sự	22115042122258	22DL2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
688	267688	Phạm Quốc	Sự	22115051222227	22D3	3	22 (B401)	ĐHSPKT
689	267689	Lê Minh	Tài	22115041122250	22C2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
690	267690	Phạm Văn	Tâm	21115042120254	21DL2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
691	267691	Lê Đào Nhật	Tân	22115055122263	22TDH2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
692	267692	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tân	22115051222229	22D3	3	22 (B401)	ĐHSPKT
693	267693	Nguyễn Văn	Thái	22115073122127	22HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
694	267694	Đặng Quốc	Thắng	22115055122265	22TDH2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
695	267695	Nguyễn Văn	Thắng	22115053122338	22T3	3	22 (B401)	ĐHSPKT
696	267696	Phan Phước	Thắng	23115042122343	23DL3	3	22 (B401)	ĐHSPKT
697	267697	Vô ĐảNg Quốc	Thắng	22115051222231	22D3	3	22 (B401)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
698	267698	Nguyễn Thị Phương Thanh	22115073122128	22HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
699	267699	Dương Nguyễn Quang Thành	22115042122262	22DL2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
700	267700	Võ Văn Thiệp	21115055120262	21TDH2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
701	267701	Huỳnh Văn Thôi	21115054120163	21DT1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
702	267702	Nguyễn Doãn Thông	22115041122158	22C1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
703	267703	Trần Phước Thông	22115064122112	22XH1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
704	267704	Trần Thị Anh Thư	22115073122132	22HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
705	267705	Phạm Minh Thuận	1911506410125	19XH1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
706	267706	Nguyễn Văn Thường	1911505510146	19TDH1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
707	267707	Đào Chung Thủy	2050531200343	20T3	3	23 (B402)	ĐHSPKT
708	267708	Nguyễn Đan Thy	22115071122107	22VL1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
709	267709	Hồ Xuân Tiến	22115042122164	22DL1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
710	267710	Lê Minh Toàn	22115053122142	22T1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
711	267711	Trần Văn Trà	22115055122164	22TDH1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
712	267712	Ung Nguyễn Hương Trà	22115141122123	22SK1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
713	267713	Trương Thị Bích Trâm	21115053120353	21T3	3	23 (B402)	ĐHSPKT
714	267714	Nguyễn Hữu Trí	21115042120166	21DL1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
715	267715	Nguyễn Khánh Thiện Trí	22115042122165	22DL1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
716	267716	Trần Quang Triều	22115041122161	22C1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
717	267717	Phùng Văn Trọng	22115053122143	22T1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
718	267718	Khổng Minh Trung	2050611200168	20XD1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
719	267719	Bùi Như Trường	22115044122156	22CDT1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
720	267720	Lê Quang Trường	22115041122163	22C1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
721	267721	Ngô Quang Trường	21115043120155	21N1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
722	267722	Nguyễn Trí Trường	23115053122146	23T1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
723	267723	Nguyễn Hữu Tú	2415053122346	24T3	3	23 (B402)	ĐHSPKT
724	267724	Lê Công Tuấn	21115043120160	21N1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
725	267725	Lữ Hồng Tuấn	22115041122165	22C1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
726	267726	Nguyễn Anh Tuấn	22115051222146	22D2	3	23 (B402)	ĐHSPKT
727	267727	Nguyễn Hữu Lê Tuấn	21115043120158	21N1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
728	267728	Nguyễn Tấn Tuấn	21115053120256	21T2	3	23 (B402)	ĐHSPKT
729	267729	Hồ Thanh Tùng	22115061122158	22XD1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
730	267730	Phan Mạnh Tùng	2415053122347	24T3	3	23 (B402)	ĐHSPKT
731	267731	Trương Quang Tùng	22115061122159	22XD1	3	23 (B402)	ĐHSPKT
732	267732	Đoàn Ngọc Tường	2415053122348	24T3	3	24 (B403)	ĐHSPKT
733	267733	Trần Văn Tuyển	22115055122274	22TDH2	3	24 (B403)	ĐHSPKT
734	267734	Nguyễn Ngọc Đình Văn	22115055122275	22TDH2	3	24 (B403)	ĐHSPKT
735	267735	Võ Tấn Văn	2415055122276	24TDH2	3	24 (B403)	ĐHSPKT
736	267736	Nguyễn Hà Vi	23115053122148	23T1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
737	267737	Huỳnh Tấn Việt	21115043120161	21N1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
738	267738	Lê Quốc Việt	21115042120172	21DL1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
739	267739	Nguyễn Hữu Việt	23115061122239	23XD2	3	24 (B403)	ĐHSPKT
740	267740	Lê Việt Thành Vinh	21115044120165	21CDT1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
741	267741	Nguyễn Huy Vũ	22115041122170	22C1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
742	267742	Phạm Ngọc Vũ	21115043120163	21N1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
743	267743	Phạm Tấn Vũ	22115044122161	22CDT1	3	24 (B403)	ĐHSPKT
744	267744	Tạ Ngọc Hoàng Yển	23115067122157	23KT1	3	24 (B403)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
745	267745	Huỳnh Thế Thúy An	22IT.B003	22SE1B	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
746	267746	Lương Thị Vân Anh	21IT122	21JIT	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
747	267747	Nguyễn Nhật Anh	20IT356	20AD	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
748	267748	Trần Việt Anh	20IT029	20SE2	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
749	267749	Võ Thị Lan Anh	22IT.EB003	22ITe	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
750	267750	Nguyễn Khắc Bào	21AD005	21AD	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
751	267751	Nguyễn Huỳnh Châu	22IT.B023	22SE1B	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
752	267752	Nguyễn Ngọc Chiến	22IT035	22MC	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
753	267753	Lê Thị Chính	22EF008	22EF	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
754	267754	Nguyễn Thanh Cường	22EF009	22EF	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
755	267755	Nguyễn Văn Quốc Cường	21IT331	21MC	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
756	267756	Đoàn Tiến Đạt	22IT.B041	22SE1B	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
757	267757	Hoàng Tiến Đạt	22IT.EB012	22ITE	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
758	267758	Nguyễn Hồ Thành Đạt	22IT061	22SE2	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
759	267759	Nguyễn Tấn Đạt	21IT471	21SE5	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
760	267760	Bùi Văn Đức	21IT472	21NS	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
761	267761	Nguyễn Công Minh Đức	22IT.B055	22SE1B	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
762	267762	Nguyễn Tiến Dũng	20IT630	20SE2	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
763	267763	Trần Huỳnh Anh Dũng	22IT.B035	22MCB	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
764	267764	Võ Quốc Dũng	20IT480	20SE1	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
765	267765	Lê Văn Duy	22IT.B038	22SE1B	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
766	267766	Lương Thị Mỹ Duyên	22EL005	22EL1	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
767	267767	Nguyễn Bá Hải	22IT.B063	22SE1B	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
768	267768	Trần Gia Hân	22IT.B068	22MCB	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
769	267769	Đinh Hồng Hậu	22EL011	22EL1	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
770	267770	Hoàng Đăng Hiếu	22DM030	22DM	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
771	267771	Lê Trung Hiếu	21CE018	21CE01	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
772	267772	Nguyễn Thế Hiếu	21IT403	21SE4	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
773	267773	Lê Đức Hiệu	20IT369	20AD	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
774	267774	Hồ Huy Hoàn	22DM031	22GBA	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
775	267775	Võ Văn Quang Hoàng	22IT094	22ES	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
776	267776	Dương Văn Hoàng	21IT202	21MC	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
777	267777	Lê Việt Hoàng	21DA016	21DA	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
778	267778	Nguyễn Anh Hoàng	22IT.EB022	22ITe	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
779	267779	Nguyễn Quốc Hoàng	22IT.B085	22MCB	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
780	267780	Phạm Văn Hoàng	21IT484	21SE5	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
781	267781	Phạm Việt Trần Hoàng	21IT139	21MC	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
782	267782	Lê Nguyên Win Hội	21IT350	21NS	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
783	267783	Hồ Thị Cẩm Hồng	20BA192	20EC	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
784	267784	Lê Quốc Hưng	22IT.EB034	22ITe	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
785	267785	Mạc Như Hữu	22IT.EB037	22ITe	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
786	267786	Lê Quốc Huy	22EF018	22EF	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
787	267787	Nguyễn Phước Tiến Huy	21IT412	21MC	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
788	267788	Nguyễn Viết Huy	22BA028	22BA	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
789	267789	Cao Thị Thu Huyền	22IT.B097	22SE1B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
790	267790	Nguyễn Phan Thục Huyền	22DM041	22DM	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
791	267791	Trương Quốc Khánh	19IT168	19IT3	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường	
792	267792	Võ Anh	Khoa	20CE006	20CE	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
793	267793	Ngô Quỳnh	Linh	21CE097	21CE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
794	267794	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22IT.B120	22KIT	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
795	267795	Lê Văn	Lợi	21CE030	21CE1	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
796	267796	Trần Thị	Lợi	22DM055	22DM	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
797	267797	Nguyễn Văn	Mão	20IT107	20SE3	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
798	267798	Đoàn Xuân	Minh	21BA155	21EC	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
799	267799	Lê Võ Công	Minh	21CE033	21CE1	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
800	267800	Phương Sanh	Minh	22IT.B136	22SE2B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
801	267801	Phạm Văn	Mỹ	21AD075	21AD	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
802	267802	Lý Trung	Nam	22IT.EB054	22ITe	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
803	267803	Võ Thành	Nam	22IT.B141	22MCB	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
804	267804	Nguyễn Thị	Nguyên	22IT191	22SE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
805	267805	Lê Thị Thanh	Nhàn	22EL098	22EL2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
806	267806	Huỳnh Thị	Nhị	22IT.EB059	22ITe	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
807	267807	Nguyễn Thùy	Nhiên	22EF040	22EF	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
808	267808	Thái Nguyễn Văn	Nhy	22BA077	22BA	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
809	267809	Nguyễn Ái	Phát	21IT221	21NS	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
810	267810	Hồ Thanh	Phong	21DA040	21DA	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
811	267811	Nguyễn Chánh	Phú	22EF042	22EF	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
812	267812	Đỗ Quang	Phúc	21CE107	21CE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
813	267813	Trần Văn	Phúc	20IT919	20SE3	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
814	267814	Lê Mai	Phương	21IT574	21SE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
815	267815	Nguyễn Tấn	Phương	21CE040	21CE1	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
816	267816	Trần Duy	Phương	22IT.EB063	22ITe	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
817	267817	Nguyễn Văn	Quang	20IT596	20AD	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
818	267818	Nguyễn Thành	Quốc	21CE109	21CE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
819	267819	A Rất	Quý	21CE110	21CE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
820	267820	Tôn Nữ Thục	Quyên	20BA034	20DM	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
821	267821	Huỳnh Minh	Quyết	20IT234	20SE5	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
822	267822	Mai Công	Sơn	22IT.B179	22SE1B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
823	267823	Nguyễn Đình	Tài	20IT613	20IT12	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
824	267824	Đỗ Anh	Thái	22IT.B185	22SE2B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
825	267825	Phan Doãn	Thái	20IT614	20SE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
826	267826	Trần Mạnh	Thắng	21IT446	21SE4	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
827	267827	Trịnh Quang	Thắng	22IT.B194	22SE2B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
828	267828	Trương Văn	Thắng	21CE116	21CE2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
829	267829	Nguyễn Văn	Thành	22CE074	22SE1B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
830	267830	Phạm Thị	Thiên	22DA074	22DA	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
831	267831	Võ Minh	Thiện	20IT348	20NS	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
832	267832	Ngô Đức	Thọ	22IT.B198	22SE2B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
833	267833	Nguyễn Anh	Thư	22EL055	22EL1	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
834	267834	Bùi Kim	Thuận	22IT.B200	22IRB	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
835	267835	Trần Thị	Thủy	22IT.B204	22SE2B	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
836	267836	Phạm Thị Ái	Tiên	22EF050	22EF	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
837	267837	Trịnh Văn	Tiến	20IT537	20SE4	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
838	267838	Lê Văn Bảo	Tiếp	20IT608	20SE2	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
839	267839	Phạm Bá Tĩnh	21AD061	21AD	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
840	267840	Trịnh Công Toàn	21IT388	21SE5	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
841	267841	Cai Thị Trâm	21EL067	21EL	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
842	267842	Đoàn Thị Bảo Trâm	19BA066	19BA	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
843	267843	Trần Thị Quỳnh Trân	22IT.B221	22MCB	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
844	267844	Nguyễn Thị Trang	22EF052	22EF	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
845	267845	Nguyễn Thị Huyền Trang	22IT.EB081	22ITe	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
846	267846	Bùi Văn Trí	22IT.B222	22IRB	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
847	267847	Phan Văn Trí	22IT312	22SE1	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
848	267848	Nguyễn Đức Trung	22IT.B230	22IRB	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
849	267849	Phạm Thanh Tú	21CE058	21CE1	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
850	267850	Bùi Quốc Văn	22IT.B239	22SE1B	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
851	267851	Lương Đình Văn	22IT.B240	22MCB	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
852	267852	Đỗ Hoàng Việt	22IT.B243	22SE2B	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
853	267853	Ngô Quốc Vinh	22IT.EB090	22ITe	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
854	267854	Lê Vũ	22IT.B248	22SE2B	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
855	267855	Nguyễn Long Vũ	22EL133	22EL2	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
856	267856	Trương Văn Vương	22IT.B250	22MCB	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
857	267857	Nguyễn Thị Tường Vy	21BA266	21DM2	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
858	267858	Đặng Thị Kim Yên	24DA040	24DA	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
859	267859	Dương Thị Hoàng Yến	21ET063	21ET	3	27 (C404)	ĐHCNTT&TTVH
860	267860	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	19010072	19IBM2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
861	267861	Nguyễn Văn Nhật Đông	21060007	21DBM	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
862	267862	Nguyễn Thanh Dương	18030011	18BMS	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
863	267863	Nguyễn Thế Minh Duy	22060006	22DBM	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
864	267864	Lê Đoàn Ngọc Hân	21010016	21DBM	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
865	267865	Hồ Hữu Huy	21020015	21CSE	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
866	267866	Lê Minh Huy	23020019	23CSE	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
867	267867	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	21050006	21THM	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
868	267868	Mai Thị Ngọc Huyền	21010053	21IBM2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
869	267869	Dương Phương Linh	20050017	20THM1	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
870	267870	Lê Hương Ly	23010051	23IBM1	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
871	267871	Cao Lê Bảo Ngọc	23010037	23IBM1	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
872	267872	Đặng Thị Ngọc	22050002	22THM	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
873	267873	Đỗ Hữu Nguyên	21020016	21CSE	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
874	267874	Dương Thị Thảo Nguyên	21010029	21IBM2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
875	267875	Đặng Vĩnh Quang	23090005	23SE2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
876	267876	Mai Ngọc Quyên	23010039	23IBM1	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
877	267877	Huỳnh Quốc Thái	20010030	20IBM4	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
878	267878	Trần Anh Thy	23010038	23IBM3	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
879	267879	Lê Phạm Ngọc Tiến	22090007	22SE	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
880	267880	Huỳnh Lê Thủy Trúc	20010083	20IBM2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
881	267881	Đặng Ngọc Bảo Uyên	22080031	22IBC2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
882	267882	Phan Quang Vinh	21010062	21DBM	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
883	267883	Lê Vy	22010060	22IBM2	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
884	267884	Lê Thị Kim Yên	23010054	23IBM1	3	27 (C404)	VAN&ĐTVA
885	267885	Nguyễn Thị Phương Anh	217720201108	D21	3	27 (C404)	Y Dược

TT	SBD	Họ	và tên	Số thẻ SV	Lớp	Ca	Phòng	SV Trường
886	267886	Hoàng Nam	Hiên	237720301010	DD23	3	27 (C404)	Y Dược
887	267887	Trịnh Lê Phương	Huyền	237720301013	DD23	3	27 (C404)	Y Dược
888	267888	Nguyễn Hữu	Nguyên	207720101062	YK20B	3	27 (C404)	Y Dược

Danh sách có 888 thí sinh ./.